

## TÌM HIỂU HOÀNH PHI, CÂU ĐỐI HÁN NÔM ĐÌNH THẦN DƯ KHÁNH (TÂN UYÊN, BÌNH DƯƠNG)

Nguyễn Văn Ngoạn  
Trường Đại học Thủ Dầu Một

### TÓM TẮT

*Bài viết trình bày khái lược về lịch sử hình thành và phát triển đình thần Dư Khánh ở Tân Uyên, Bình Dương và tìm hiểu hoành phi, câu đối Hán Nôm được thiết trí ở ngôi đình này. Trọng tâm của bài viết là tìm hiểu về đặc điểm nội dung và tự dạng Hán Nôm được ghi trên hoành phi, câu đối ở đình thần (chép lại, phiên âm, dịch nghĩa và chú giải những trường hợp đặc biệt có nội dung ý nghĩa liên quan đến tên địa danh và những nội dung mang điển tích, điển cố hoặc những trường hợp có tự dạng chữ Hán Nôm đã mờ, mất nét hay nhầm lẫn, sai sót trong quá trình bài trí; phần Lạc khoản, bài viết sẽ chép lại, phiên âm, dịch nghĩa).*

**Từ khóa:** hoành phi, câu đối, Hán Nôm, Dư Khánh

### 1. BÀI TRÍ HOÀNH PHI, LIÊN ĐỐI HÁN NÔM ĐÌNH THẦN DƯ KHÁNH

#### 1.1. Khái quát về lịch sử đình thần Dư Khánh

Đình thần Dư Khánh tọa lạc bên bờ sông Đồng Nai, cách cầu Bà Kiên chừng 400m, thuộc khu phố II, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo *Tiểu sử đình thần Dư Khánh*, do hòa thượng Thích Thiện Duyên sưu soạn tháng 10 năm 1998, đình thần Dư Khánh được xây dựng năm nào cho đến nay chưa hay biết, được vua Tự Đức ban sắc phong ngày 29 tháng 11 năm 1852. Đình thần Dư Khánh thuộc thôn Dư Khánh, huyện Phước Chánh. “Trong tiểu sử đình Dư Khánh, hòa thượng Thích Thiện Duyên ghi: đình thần Dư Khánh thuộc ấp Điều Gà, làng Dư Khánh, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa” nhưng cũng không cho biết cụ thể từ năm nào và căn cứ vào đâu. Trước năm 1975 đình thần Dư Khánh thuộc ấp II, xã Phước Thành, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Sau ngày 30/4/1975, đình thần Dư

Khánh lại thuộc ấp II xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé và đến năm 1997, thuộc ấp II xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Qua nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, nhưng tên đình thần Dư Khánh vẫn được giữ nguyên.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, đình thần Dư Khánh được nhân dân địa phương gìn giữ, tu bổ đảm bảo cho việc thờ cúng các chư vị thánh thần, đặc biệt thần Thành Hoàng Bản Cảnh đã phù hộ cho bà con thôn làng khỏi mọi tai ương và được ấm no hạnh phúc. Đình thần Dư Khánh đã qua nhiều thế hệ, bảo quản, gìn giữ và tu bổ, nhưng vẫn giữ được nét cổ xưa của ngôi đình làng người Việt Nam. Đình có kết cấu với bộ khung làm bằng gỗ, xây tường gạch, lợp ngói vẩy, tuy không được quy mô như một số đình làng khác ở tỉnh Bình Dương nhưng đình cũng được thiết kế đầy đủ các cơ sở thờ tự như tiền điện, chánh điện, hậu điện (hậu bái) và một số công trình phụ, phục vụ cho việc chuẩn bị lễ vật dâng thần thánh. Tọa lạc bên dòng

sông Đồng Nai hiền hòa, với nhiều loại cây cổ thụ trong khuôn viên, tạo cho đình một không gian tĩnh lặng, thoáng mát. Kiến trúc gỗ và những bức hoành phi, câu đối chữ Hán được trang trí trong đình có nhiều nội

dung ca ngợi thần thánh, ca ngợi công đức tiên tổ, tô thêm nét cổ kính của đình.

**1.2. Dịch nghĩa và chú giải hoành phi, câu đối Hán Nôm đình thần Dư Khánh**

<p>Công đình (cổng chính)</p> <p>(1) (1)</p> <p>(2)</p> <p>(3) (3)</p>		<p>Cổng phụ</p> <p>(5) (5)</p>	
<p>Bản thờ Chúa ngọc Thánh nữ (9)</p> <p>(9)</p>		<p>Bản thờ Bạch mã Thái giám (7)</p> <p>(7)</p>	
(13)		(13)	
(11)		(11)	
<p>(8) (4) (6)</p> <p>(15) (15)</p> <p>(14) (10) (12)</p> <p>(17) (17)</p>		<p>Tiền điện</p>	
<p>(19) (16) (19)</p> <p>Nghinh thần (21) (21)</p>		<p>Chánh điện (Trung điện)</p>	
<p>(18)</p> <p>(23) (23)</p> <p>(25) (25)</p>		<p>Hậu điện (Hậu bồi)</p>	

Sơ đồ bài trí hoành phi, câu đối Hán Nôm đình thần Dư Khánh

(2) 亭神餘慶

Đình thần Dư Khánh

(1) 新淵人傑尊神赫顯萬年春

(1) 餘慶地靈廟宇風光千古在<sup>(1)</sup>

Tân Uyên nhân kiệt, tôn thần hách hiển vạn niên xuân

Dư Khánh địa linh, miếu vũ phong quang thiên cổ tại

Tân Uyên nhân kiệt, tôn thần hiển hách muôn mùa xuân

Dư Khánh địa linh, miếu vũ trong thanh ngàn xưa còn

(3) 本境風光靈地新淵長樂業

(3) 城隍顯赫庇民盛福永康<sup>(2)</sup>

*Bản cảnh phong quang, linh địa Tân Uyên  
trường lạc nghiệp*

*Thành Hoàng hiển hách, tí dân Thạnh  
Phước vĩnh an khang*

Bản Cảnh ngôi sáng, Tân Uyên địa linh  
mãi vui nghề nghiệp

Thành Hoàng hiển hách, Thạnh Phước  
được che chở mãi an khang

(5) 福成村車<sup>(3)</sup>馬往<sup>(4)</sup>來憑式下

(5) 餘慶邑人民出入鞠躬如<sup>(5)</sup>

*Phước Thành thôn xa mã vãng lai bằng  
thức hạ*

*Dư Khánh ấp nhân dân xuất nhập cức cung  
như*

Thôn Phước Thành, ngựa xe tới lui kính lễ  
Ấp Dư Khánh, người ra vào khom mình lễ  
dâng

(7) 是非不出總明監

(7) 燭呈雙鳳<sup>(6)</sup>協三多

*Thị phi bất xuất tổng minh giám*

*Chúc trình song phượng hiệp tam đa*

Tường minh phải trái không lộ diện

Sáng rõ đôi phượng nhiều lần hòa hợp

(9) 香噴六龍迎百福

(9) 正直金憑心地生

*Hương sách lục long nghênh bách phúc*

*Chánh trực kim bằng tâm địa sinh*

Hương lan tỏa muôn lối, vọng ngưỡng đề  
cầu phúc đức

Chúa nữ chánh trực ngay thẳng, cậy nhờ đề  
thêm ý chí

(11) 餘賴神恩培舊址

(11) 慶安聖德立新慶<sup>(7)</sup>

*Dư lại thần ân bồi cựu chi*

*Khánh an thánh đức lập tân khánh*

Dư ơn thần thánh, nền xưa được vun đắp

Mừng an thánh đức, tạo lập niềm vui mới

(13) 餘頃尊嚴憑福庇

(13) 慶會須陳年與爵

*Dư khoảnh tôn nghiêm bằng phúc tí*

*Khánh Hội tu trần niên dữ tước*

Thôn tồn là nhờ tôn nghiêm giữ ơn phước  
thần linh che chở

Có được lòng tự hào và chức tước, nhờ biết  
trân trọng Khánh Hội

(4) 廟靈城隍

*Miếu linh Thành Hoàng*

Miếu linh Thành Hoàng

(15) 餘澤遠敷物阜民康無限

(辛酉年仲秋吉日造)

(15) 慶祥密致風調雨順有徵

(村長阮文活奉供)

*Dư Trạch viễn phủ vật phú dân khang vô  
hạn*

*(Tân Dậu niên trọng thu cát nhật tạo)*

*Khánh tường mật trí phong điều vũ thuận  
hữu trưng*

*(Thôn Trưởng Nguyễn Văn Hoạt phụng  
cúng)*

Dư ân xa bày, vật phú dân khang vô hạn

(Ngày tốt, tháng tám, mùa Thu năm Tân  
Dậu (1921))

Khánh lành kín đến, gió hòa, mưa thuận có  
điềm phúc<sup>(8)</sup>

*(Thôn trưởng Nguyễn Văn Hoạt phụng  
cúng)*

(6) 護國庇民

(己丑年 餘慶村造)

*Hộ quốc tí dân*

*(Kỉ Sửu niên*

*Dư Khánh thôn tạo)*

Che chở nhân dân, phù hộ đất nước

(Năm Kỉ Sửu (1949))

Bà con thôn Dư Khánh tạo tác)

(8) 壽無疆

(壬午年八月十六日

守尊武文俊奉供)

*Thọ vô cương*

*(Nhâm Ngọ niên bát nguyệt thập lục nhật*

*Thủ tôn Vũ Văn Tuấn phụng cúng*

Trưởng tồn mãi mãi

(Ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1942))

*Tôn kính gìn giữ, Vũ Văn Tuấn phụng cúng)*

(10) 神明<sup>(9)</sup>正直

(龍飛甲寅仲冬吉日造

(富強村鄉教武文信夫妻誠心奉供)

*Thần minh chánh trực*

(Long phi Giáp Dần trọng Đông cát nhật tạo

*Phú Cường thôn Hương Giáo Võ Văn Tín phu thê thành tâm phụng cúng)*

Thần minh chính trực, ngay thẳng

(Mùa đông năm Giáp Dần (1914)

Vợ chồng ông Hương Giáo Võ Văn Tín, thôn Phú Cường, thành tâm phụng cúng)

(12) 萬年隆

(壬午年 八月十六日

武文峻奉供)

*Vạn niên long*

(Nhâm Ngọ niên bát nguyệt thập lục nhật Vũ Văn Tuấn phụng cúng)

Muôn năm thịnh vượng

(Ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1942)

Vũ Văn Tuấn phụng cúng)

(14) 神恩普照

(己酉年八月中秋吉日造

弟子黎文亥 奉 供)

*Thần ân phổ chiếu*

(Kỉ Dậu niên bát nguyệt trung thu cát nhật tạo

*Đệ tử Lê Văn Hợi phụng cúng)*

Ơn đức của thần chiếu rọi muôn nơi

(Ngày tốt tháng tám mùa Thu năm Kỉ Dậu (1909)

Đệ tử Lê Văn Hợi phụng cúng)

(17) 聖德及羣黎萬古地靈人傑

(癸亥年仲 秋吉造)

(17) 神恩施眾庶千秋物阜民康

(鄉庭阮文充奉供)

*Thánh đức cập quần lê vạn cổ địa linh nhân kiệt*

(Quý Hợi niên trọng thu cát tạo)

*Thần ân thi chúng thứ độ thiên thu vật phụ dân Khang*

(Hương đình Nguyễn Văn Sung phụng cúng)

Đức thánh đến nhân dân, muôn thuở địa linh nhân kiệt

(Tạo tác mùa thu, năm Quý Hợi (1923)

Ơn thần ban dân chúng, ngàn thu vật phú dân Khang

(Nguyễn Văn Sung phụng cúng đình làng)

(16) 保安廟

(天運丁卯 仲夏壹, 本村同立 榜)

*Bảo an miếu*

(Thiên vận Đinh Mão trọng hạ nhất Bản thôn đồng lập bảng)

Miếu Bảo an

(Kiến tạo mùa Hạ, năm Đinh Mão (1927)

Thôn bản cùng lập bảng)

(19) 餘百<sup>(10)</sup>年神聖之封赫赫流光揚海國

(龍飛乙卯孟冬上?)

(19) 慶當日宮墻之美堂堂遺像表凌煙<sup>(11)</sup>

(本村第一邑全奉供)

*Dư bách niên thần thánh chi phong, hách hách lưu quang dương hải quốc*

(Long phi Ất Mão mạnh đông thượng?)

*Khánh đương nhật cung tường chi mỹ đường đường di tượng biểu lừng yên*

(Bản thôn đệ nhất ấp đồng phụng cúng)

Hơn trăm năm nhuận sắc phong thần, hiển hách hào quang chói ngời đất nước

(Mùa Đông năm Ất Mão, 1915)

Lộng lẫy điện thờ ngày khánh tiết, đường

đường di tượng khói mây

(Bản thôn ấp 1, cây Da đồng phụng cúng)

(21) 朝宇巍俄千古昔

(21) 神恩浩蕩萬家興

*Triều vũ nguy nga thiên cổ tích*

*Thần ân hạo đàng vạn gia hưng*

Miếu vũ nguy nga, ngàn năm còn

Ân thần hạo sáng, vạn nhà thịnh

(18) 奉公理正

(甲寅年詔光五月二十吉日

武文黎敬供)

*Phụng công lý chánh*

*(Giáp Dần niên chiếu quang ngũ nguyệt  
nhị thập cát nhật*

*Vũ Văn Lê kính cung)*

Phụng công lý chánh

(Sáng chiếu ngày 20 tháng 5 năm Giáp Dần  
(1914)

Vũ Văn Lê phụng cúng)

(23) 前代傳劃分明志

(23) 後承嚴車內村安

*Tiền đại truyền cai phân minh chí*

*Hậu thừa nghiêm xa nội thôn an*

Đời trước truyền nghiệp đúng đắn, phân  
minh

Đời sau tôn nghiêm nhận lấy, nội thôn  
được an

(25) 正理教民勤學習

(25) 公平勸眾露耕農

*Chánh lý giáo dân cần học tập*

*Công bình khuyến chúng lộ canh nông*

Dạy cho dân chăm học tập những điều ngay  
lẽ phải

Khuyến quần chúng con đường canh nông  
công bình

## 2. NHẬN XÉT VỀ DẠNG TỰ VÀ NỘI DUNG HOÀNH PHI, CÂU ĐỐI

Có nhiều chữ trong hoành phi, câu đối ở ngôi đình kể trên đã mờ, đã mất, nhiều trường hợp được thể hiện thiếu nét, thiếu bộ, hoặc viết tắt, viết sai bộ và viết theo lối giản thể, khiến cho công tác khảo cứu gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, phần khảo cứu được cho thấy dạng tự hoành phi, câu đối Hán Nôm đình thần Đur Khánh tương đối đa dạng, có dạng chữ được đắp nổi lên tường, viết bằng sơn lên tường, lên gỗ, có dạng được cấn ốc, sơn mài... với nhiều hình thể (kiểu) chữ khác nhau, có lối chữ chân, chữ khải, chữ thảo, chữ viết tắt, lối viết giản thể... Những trường hợp tên riêng đình thần, tên riêng địa danh, thường được

đặt ở vị trí đầu của cặp câu đối; điển hình như những cặp câu đối có số thứ tự (1), (3), (13), (15), (17)... là những cặp câu đối mà tên đình và tên địa danh được đặt ở vị trí đầu tiên, người ta thường gọi là “quán thủ”. Nhìn chung, câu đối trang trí ở đình thần Đur Khánh ngoài việc để trang trí tạo thêm nét đẹp cổ kính, thể hiện được sự thanh tĩnh và linh thiêng còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc nhắc nhở thế hệ con cháu ghi nhớ nét văn hóa chữ viết được cha ông ta sử dụng một thời gian dài trong lịch sử.

Cũng như tự dạng, nội dung ý nghĩa của hoành phi, câu đối được trang trí ở đình thần Đur Khánh rất đa dạng và phong phú, phần nhiều hoành phi được thể hiện là tên riêng của đình, tên riêng địa danh, phần khác là bức hoành ca ngợi công ơn thần thánh, công đức tổ tiên. Cũng có những bức hoành ghi lại ngày tháng năm tạo tập đình, tạo lập bàn thờ. Nội dung của câu đối cũng không kém phần phong phú so với hoành phi. Có Câu đối ghi lại công ơn thần thánh đã hộ trì che chở cho cá nhân, tập thể được bình an may mắn trong cuộc sống, có Câu đối mang ý nghĩa ca ngợi thần thánh, có cặp đối mang ý nghĩa khuyên răn, dạy bảo sự đức độ, lòng nhân ái, nhớ ơn thần thánh... có một số cặp đối có nội dung trùng với nội dung của các đình làng khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Nhìn chung qua việc khảo cứu về lịch sử hình thành, về tự dạng chữ Hán Nôm cũng như nội dung và nghệ thuật của hoành phi, câu đối ở đình thần kể trên, giúp ta hiểu hơn về vùng đất và con người Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa năm xưa, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày nay. Mặt khác, hiểu sâu hơn về lịch sử hình thể chữ Hán, hiểu hơn về lời dạy của cổ nhân cũng như nét sinh hoạt văn hóa tâm linh, văn hóa cộng đồng nơi đình làng.

**LEARNING ABOUT HORIZONTAL LACQUERED BOARD, OLD CHINESE AND CHINESE-TRANSCRIBED VIETNAMESE PARALLEL SENTENCES AT DU KHANH TEMPLE (TAN UYEN, BINH DUONG)**

**Nguyen Van Ngoan**  
*Thu Dau Mot University*

**ABSTRACT**

*The article presents the formation and development history overview of Du Khanh temple Du Khanh in Tan Uyen, Binh Duong and learns about Horizontal Lacquered Board, Old Chinese and Chinese –Transcribed Vietnamese Parallel Sentences shown in this temple. The article’s focus is to understand Han Nom content and self-form characteristics shown in Horizontal Lacquered Board, Parallel Sentences in the temple (recording, transcribing, translating and annotating the special cases with content meanings related to place names and the contents containing classic references, stories or cases in which Old Chinese and Chinese –Transcribed Vietnamese form is blurred, lost sharpness or gets confusion, mistakes in layout process, for the name and title (Lac khoan), it will be recorded, transcribed, translated).*

**CHÚ THÍCH**

- (1) Quán thủ bốn chữ Tân Uyên, Dư Khánh (Tân Uyên là tên địa danh của huyện Tân Uyên, nay là Thị xã Tân Uyên, được đặt ở vị trí đầu tiên của vế 1; Dư Khánh là tên địa danh làng Dư Khánh, xưa thuộc tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa, được đặt ở vị trí đầu của vế 2, nên gọi là “quán thủ”.
- (2) Tương tự cặp đối (1), cặp đối này quán thủ bốn chữ “Bồn Cảnh, Thành Hoàng” là Thần Thành Hoàng Bồn Cảnh của đình thần Dư Khánh
- (3) Tiểu sử Đình thần Dư Khánh phiên âm là sa
- (4) Cấu tạo chữ Hán, chữ vãng 往 thuộc loại chữ hình thanh, gồm bộ sách 彳 + chữ chủ 主, nhưng ở đây được tạo thành, gồm bộ sách 彳 + chữ sinh 生. Có thể khi viết, người viết đã nhầm chữ chủ và chữ sanh có hình thể chữ Hán gần giống nhau.
- (5) Quán thủ bốn chữ Phước Thành, Dư Khánh
- (6) Đòi xưa cho rằng: chim phượng hoàng xuất hiện là điềm có Đế Vương. Con đực gọi là *phượng*, con cái gọi là *hoàng* [凰](#)
- (7) Quán thủ hai chữ Dư Khánh
- (8) Xem Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Lê Sơn, Huỳnh Hứa, *Bước đầu tìm hiểu di sản văn hóa Hán Nôm Bình Dương*, NXB Khoa học Xã hội, 2007
- (9) Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Lê Sơn, Huỳnh Hứa, *Bước đầu tìm hiểu di sản văn hóa Hán Nôm Bình Dương*, NXB Khoa học Xã hội, 2007.
- (10) Tiểu sử đình thần Dư Khánh phiên âm bá.
- (11) Tiểu sử đình thần Dư Khánh phiên âm nhân.

- Ngày nhận bài: 15/12/2015
- Chấp nhận đăng: 20/1/2016